

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 21/2026/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 28/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 155/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ về công tác kiểm tra
chuyên ngành;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt
động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc
phạm vi quản lý của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thẩm
quyền thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh
vực quản lý của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc
khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư
số 53/2025/TT-BYT;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc
phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh
vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX (... bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hoạt động kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Y tế, các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Bảo đảm sự thống nhất, toàn diện trong quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các cấp đối với cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý hoặc tham gia quản lý an toàn thực phẩm.

2. Phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp: tỉnh và xã.

3. Phân cấp rõ ràng, không chồng chéo, phát huy tính chủ động của chính quyền cấp cơ sở.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: triển khai, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, chính sách, kế hoạch để thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế; là đầu mối tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác an toàn thực phẩm.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

3. Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế đối với cơ quan, đơn vị liên quan công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cấp xã, phường.

4. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14, các nhóm sản phẩm trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

5. Triển khai thực hiện công tác thông tin, phổ biến kiến thức và pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong các dịp cao điểm: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu; Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các quy định đảm bảo an toàn thực của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh thuộc ngành Y tế quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; công khai kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho cán bộ, viên chức làm công tác an toàn thực phẩm tại các xã, phường; tập huấn, đào tạo kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh.

8. Chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm hoặc sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật; Triển khai thực hiện công tác giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định; giám sát an toàn thực phẩm đối với các khu du lịch, lễ hội, hội nghị do cấp tỉnh tổ chức và các cơ sở thực phẩm khác theo phân cấp quản lý.

9. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 148/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế, đối với các cơ sở sau:

a) Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý;

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính;

10. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

11. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế theo quy định pháp luật.

12. Quản lý, đình chỉ và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Sở Tài chính cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

13. Thực hiện nhiệm vụ, chuyên môn khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm các Sở, ban ngành liên quan

Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện công tác chỉ đạo liên ngành; công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm; trao đổi thông tin; xử lý vi phạm; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thẩm định kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt từ nguồn ngân sách hàng năm cho Sở Y tế, Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định, đảm bảo đủ điều kiện cần thiết để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện trách nhiệm được phân công, phân cấp theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật; chủ động triển khai các giải pháp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác an toàn thực phẩm tại địa phương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của địa phương. Bố trí đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện công tác quản lý về an toàn thực phẩm địa bàn quản lý; thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm hàng năm trên địa bàn thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công.

4. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp

quản lý trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm.

5. Công tác kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm; kiểm tra, hậu kiểm định kỳ hoặc đột xuất đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn theo phân cấp quản lý; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định.

6. Triển khai công tác phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; điều tra và xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm theo quy định; truy xuất nguồn gốc thực phẩm; giám sát mối nguy và cảnh báo nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện, Lễ hội, hội chợ, hội nghị trên địa bàn.

7. Quản lý và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và quản lý về an toàn thực phẩm đối với loại hình kinh doanh thức ăn đường phố.

8. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn trên địa bàn quản lý thực hiện các nhiệm vụ do các sở, ngành phân công, phân cấp và hướng dẫn quản lý về an toàn thực phẩm.

9. Thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp báo cáo, báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất khi được yêu cầu, báo cáo định kỳ công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Hoạt động kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm

Thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung của Quy định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.